

**Phụ lục số 3:**

**Hệ thống biểu trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BTNMT ngày ... tháng ... năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

<b>STT</b>	<b>Ký hiệu biểu</b>	<b>Tên biểu</b>
1	Biểu 01/CH	Hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của quận Bình Tân
2	Biểu 02/CH	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của quận Bình Tân
3	Biểu 06/CH	Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của quận Bình Tân
4	Biểu 07/CH	Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 của quận Bình Tân
5	Biểu 08/CH	Kế hoạch thu hồi đất năm 2025 của quận Bình Tân
6	Biểu 10/CH	Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2025 của quận Bình Tân
7	Biểu 11/CH	Diện tích, cơ cấu sử dụng đất các khu chức năng của quận Bình Tân
8	Biểu 13/CH	Chu chuyển đất đai trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của quận Bình Tân

**HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024  
CỦA QUẬN BÌNH TÂN**

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính									
				Phường An Lạc	Phường An Lạc A	Phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa A	Phường Bình Hưng Hòa B	Phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông A	Phường Bình Trị Đông B	Phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo A
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN</b>		<b>5.202,09</b>	<b>489,31</b>	<b>116,12</b>	<b>454,77</b>	<b>465,90</b>	<b>732,02</b>	<b>295,70</b>	<b>466,29</b>	<b>441,78</b>	<b>508,00</b>	<b>1.232,21</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>850,87</b>	<b>38,07</b>	<b>0,12</b>	<b>21,99</b>	<b>17,32</b>	<b>90,31</b>	<b>16,14</b>	<b>70,17</b>	<b>55,85</b>	<b>102,91</b>	<b>438,00</b>
	<i>Trong đó:</i>												
1.1	Đất trồng lúa	LUA	506,43	1,58						22,10	44,30	64,42	374,03
1.2	Đất chuyên trồng lúa	LUC											
1.3	Đất trồng lúa còn lại	LUK	506,43	1,58						22,10	44,30	64,42	374,03
1.4	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	240,05	16,90	0,04	19,62	16,22	86,11	12,58	41,91	10,47	21,50	14,71
1.5	Đất trồng cây lâu năm	CLN	63,72	5,01	0,08	2,01	0,48	1,09	1,97	1,87	1,07	1,00	49,13
1.6	Đất rừng phòng hộ	RPH											
1.7	Đất rừng đặc dụng	RDD											
1.8	Đất rừng sản xuất	RSX											
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>											
1.9	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	40,67	14,58		0,36	0,61	3,12	1,59	4,28		16,00	0,13
1.10	Đất chăn nuôi tập trung	CNT											
1.11	Đất làm muối	LMU											
1.12	Đất nông nghiệp khác	NKH											
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>4.351,22</b>	<b>451,24</b>	<b>116,00</b>	<b>432,78</b>	<b>448,58</b>	<b>641,71</b>	<b>279,56</b>	<b>396,12</b>	<b>385,93</b>	<b>405,09</b>	<b>794,21</b>
	<i>Trong đó:</i>												
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT											
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	2.176,89	244,23	56,11	243,60	274,55	356,63	188,82	256,51	153,11	192,91	210,43
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	5,53	2,04	0,16	0,46	0,44	0,32	0,32	0,48	0,18	0,78	0,35
2.4	Đất quốc phòng	CQP	12,10	0,54	0,24	0,74	7,86					2,72	
2.5	Đất an ninh	CAN	3,16	0,73		0,06		0,25				0,76	1,35
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	118,68	14,83	7,46	12,23	4,75	16,29	4,37	5,50	38,24	9,42	5,58
	<i>Trong đó:</i>												
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	7,12	0,28	0,59	0,06	0,17	3,76	0,59			0,57	1,11
-	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH											
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	34,44	1,59	0,11	0,62		0,04	0,05	1,68	30,09	0,11	0,15
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	65,08	5,54	6,04	11,55	3,61	12,49	3,66	3,82	6,91	7,21	4,27
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	6,06	2,32			0,97				1,24	1,53	
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH											
-	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT											
-	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT											
-	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
-	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	5,98	5,12	0,73				0,07				0,06
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	874,59	71,51	18,07	39,54	19,71	128,01	35,85	67,66	62,34	71,86	360,04
-	Đất khu công nghiệp	SKK	385,03					86,64					298,38
-	Đất cụm công nghiệp	SKN											
-	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT											
-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	38,88	1,80	1,84	2,94	1,16	4,79	8,25	0,91	16,18	1,02	
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	450,68	69,71	16,24	36,60	18,55	36,58	27,60	66,75	46,16	70,84	61,65
-	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS											
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	1.006,51	104,92	30,27	115,90	109,37	130,35	46,17	59,01	130,29	102,00	178,23
	<i>Trong đó:</i>												
-	Đất công trình giao thông	DGT	853,45	95,25	28,48	81,08	74,37	121,74	44,84	57,59	106,63	95,24	148,24
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	80,87	7,00	0,64	2,06	33,02		0,57	0,81	4,88	5,37	26,54



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024  
CỦA QUẬN BÌNH TÂN**

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt (ha)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN</b>		<b>5.202,09</b>	<b>5.202,09</b>		<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>573,47</b>	<b>850,87</b>	<b>277,39</b>	<b>148,37</b>
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Đất trồng lúa	LUA	258,69	506,43	247,74	195,77
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	228,95	240,05	11,09	104,84
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	45,67	63,72	18,05	139,51
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH				
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD				
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX				
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>				
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	40,16	40,67	0,51	101,28
1.8	Đất làm muối	LMU				
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH				
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>4.628,62</b>	<b>4.351,22</b>	<b>-277,40</b>	<b>94,01</b>
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Đất quốc phòng	CQP	12,10	12,10		100,00
2.2	Đất an ninh	CAN	3,16	3,16		100,00
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	385,01	385,03	0,02	100,01
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN				
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	83,22	38,88	-44,34	46,72
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	446,35	450,68	4,33	100,97
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX				
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.250,88	1.151,06	-99,82	92,02
	<i>Trong đó:</i>					
2.9.1	Đất giao thông	DGT	932,14	853,45	-78,69	91,56
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	76,79	80,87	4,08	105,31
2.9.3	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	12,03	7,12	-4,91	59,18
2.9.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	34,39	34,44	0,05	100,14
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	98,73	65,08	-33,65	65,92
2.9.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	DTT	6,06	6,06		100,00
2.9.7	Đất công trình năng lượng	DNL	11,26	11,20	-0,06	99,47
2.9.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,10	1,10		100,00
2.9.9	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG				
2.9.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT				
2.9.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	25,04	24,04	-1,00	96,00
2.9.12	Đất cơ sở tôn giáo	TON	14,06	13,80	-0,26	98,14
2.9.13	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	33,77	48,49	14,72	143,58
2.9.14	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH				
2.9.15	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH				
2.9.16	Đất chợ	DCH	5,52	5,43	-0,09	98,38
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL				
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,71	1,72	0,01	100,41
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	122,64	28,71	-93,93	23,41
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	2.206,42	2.176,89	-29,53	98,66
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,34	5,53	-4,81	53,49
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,72	5,98	1,26	126,71
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG				
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	2,88	2,88		100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	84,70	87,66	2,96	103,49
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	13,55		-13,55	
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,93	0,93		100,00
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>				



STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Phường An Lạc	Phường An Lạc A	Phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa A	Phường Bình Hưng Hòa B	Phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông A	Phường Bình Trị Đông B	Phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo A
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	1.184,26	106,88	30,37	116,13	123,90	130,86	50,01	63,54	130,17	105,74	326,66
	<i>Trong đó:</i>												
-	Đất công trình giao thông	DGT	938,76	97,27	28,58	81,67	77,20	122,25	49,25	61,11	106,55	93,91	220,98
-	Đất công trình thủy lợi	DTL	78,75	6,94	0,64	2,06	33,02		0,01	1,82	4,84	10,45	18,99
-	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT											
-	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC											
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD											
-	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	24,68			23,68							1,00
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	11,20	0,04	0,00		0,02	0,56		0,62	9,93	0,02	
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	1,10		0,20			0,34					0,56
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	5,43	1,30	0,08	0,47	0,50	1,76	0,41		0,58		0,33
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	124,34	1,34	0,87	8,25	13,16	5,94	0,35		8,27	1,36	84,81
2.9	Đất tôn giáo	TON	14,05	0,66	3,21	1,15	2,22	0,22	0,77	0,02	1,55	1,73	2,52
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	3,18		0,25	0,12	0,85	0,49	0,26	0,23	0,23	0,76	
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	33,66	1,37	0,22	1,66	13,66	2,70	2,92	2,54		7,50	1,09
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	98,39	9,48		17,26	1,27	6,44		4,13		14,65	45,17
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,93	0,93									
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>											
3.1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT											
3.2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS											
3.3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS											
3.4	Núi đá không có rừng cây	NCS											
3.5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS											
<b>II</b>	<b>KHU CHỨC NĂNG</b>												
<b>1</b>	<b>Đất khu công nghệ cao</b>	<b>KCN</b>											
<b>1</b>	<b>Đất khu kinh tế</b>	<b>KKT</b>											
<b>2</b>	<b>Đất đô thị</b>	<b>KDT</b>	<b>5.202,09</b>	<b>489,31</b>	<b>116,12</b>	<b>454,77</b>	<b>465,90</b>	<b>732,02</b>	<b>295,70</b>	<b>466,29</b>	<b>441,78</b>	<b>508,00</b>	<b>1.232,21</b>
<b>3</b>	<b>Khu sản xuất nông nghiệp</b>	<b>KNN</b>											
<b>4</b>	<b>Khu lâm nghiệp</b>	<b>KLN</b>											
<b>5</b>	<b>Khu du lịch</b>	<b>KDL</b>											
<b>6</b>	<b>Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>	<b>KBT</b>											
<b>7</b>	<b>Khu phát triển công nghiệp</b>	<b>KPC</b>	<b>385,03</b>					<b>86,64</b>					<b>298,38</b>
<b>8</b>	<b>Khu đô thị</b>	<b>DTC</b>	<b>5.202,09</b>	<b>489,31</b>	<b>116,12</b>	<b>454,77</b>	<b>465,90</b>	<b>732,02</b>	<b>295,70</b>	<b>466,29</b>	<b>441,78</b>	<b>508,00</b>	<b>1.232,21</b>
<b>9</b>	<b>Khu thương mại - dịch vụ</b>	<b>KTM</b>	<b>81,97</b>	<b>1,80</b>	<b>1,84</b>	<b>2,89</b>	<b>1,16</b>	<b>4,79</b>	<b>7,83</b>	<b>0,91</b>	<b>15,03</b>	<b>1,02</b>	<b>44,71</b>
<b>10</b>	<b>Khu dân cư nông thôn</b>	<b>DNT</b>											

Ghi chú: Khu chức năng không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025  
CỦA QUẬN BÌNH TÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Phường An Lạc	Phường An Lạc A	Phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa A	Phường Bình Hưng Hòa B	Phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông A	Phường Bình Trị Đông B	Phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo A
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>NNP/PNN</b>	<b>271,58</b>	<b>0,19</b>			<b>1,81</b>	<b>0,25</b>	<b>1,18</b>	<b>1,15</b>	<b>0,56</b>	<b>0,60</b>	<b>265,84</b>
	<i>Trong đó:</i>												
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	244,54	0,07									244,47
	<i>Đất trồng lúa (*)</i>	<i>LUA*/PNN</i>	<i>5,90</i>	<i>0,06</i>		<i>0,04</i>	<i>1,54</i>	<i>0,25</i>	<i>1,12</i>	<i>0,15</i>		<i>0,28</i>	<i>2,46</i>
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	17,05						0,09	0,19			16,77
1.3	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN											
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN											
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN											
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>											
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>												
	<i>Trong đó:</i>												
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN											
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP											
2.3	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)											
2.4	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)											
2.5	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)											
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/NKR<sup>(a)</sup></i>											
<b>3</b>	<b>Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn</b>												
<b>4</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp</b>												
4.1	Chuyển đất phi nông nghiệp được quy định tại Điều 118 sang các loại đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 119 hoặc Điều 120 của Luật này												
4.2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	4,34	1,23			0,29				0,13		2,69
4.3	Chuyển đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp												
4.4	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ		0,90										0,90

Ghi chú: (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất chăn nuôi tập trung, đất làm muối và đất nông nghiệp khác;

PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

LUA\*: đây là phần diện tích theo kiểm kê hiện trạng năm 2019 do người dân sử dụng không còn đất trồng lúa nhưng về mặt pháp lý trên GCN QSDĐ của người dân vẫn còn ghi nhận là đất trồng lúa và sẽ không tính vào tổng diện tích tự nhiên của quận





STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính									
				Phường An Lạc	Phường An Lạc A	Phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa A	Phường Bình Hưng Hòa B	Phường Bình Trị Đông	Phường Bình Trị Đông A	Phường Bình Trị Đông B	Phường Tân Tạo	Phường Tân Tạo A
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
-	Đất cụm công nghiệp	SKN											
-	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT											
-	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,62			0,05			0,42		1,15		
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	6,46	0,07			0,21		0,61	2,03		0,24	3,30
-	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS											
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	0,38			0,36			0,01			0,01	
	Trong đó:												
-	Đất công trình giao thông	DGT											
-	Đất công trình thủy lợi	DTL											
-	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT											
-	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC											
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD											
-	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0,36			0,36							
-	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL											
-	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV											
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH											
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	0,02						0,01			0,01	
2.9	Đất tôn giáo	TON	0,01						0,01				
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN											
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	14,83				14,36		0,06	0,05			0,36
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC											
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK											
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>											
3.1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT											
3.2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS											
3.3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS											
3.4	Núi đá không có rừng cây	NCS											
3.5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS											

LƯA\*: đây là phân diện tích theo kiểm kê hiện trạng năm 2019 do người dân sử dụng không còn đất trồng lúa nhưng về mặt pháp lý trên GCN QSDĐ của người dân vẫn còn ghi nhận là đất trồng lúa và sẽ không tính vào tổng diện tích tự nhiên của quận.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025  
QUẬN BÌNH TÂN**

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (VB chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)	Ghi chú
					Diện tích	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án kế hoạch sử dụng đất năm 2016 (01 công trình, dự án)</b>									
<b>1</b>	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
<b>1.1</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
<b>1.2</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
<b>1.2.1</b>	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.2</b>	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội Khu Trung tâm dân cư Tân Tạo - Khu A (Tổng diện tích: 329,97 ha)	Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Phúc (trước đây Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh)	73,03 (ODT) 17,68 (DGD) 44,71 (TMD) 1,00 (DRA) 13,55 (MNC) 82,24 (DKV) 4,91 (DVH) 1,26 (DTL) 4,55 (TSC) 87,04 (DGT)	10,90 (ODT) 0,54 (DTL) 3,77 (DGT)	314,76	244,47 (LUA) 4,52 (HNK) 16,77 (CLN) 2,82 (SKC) 9,97 (DGT) 11,27 (DTL) 21,94 (ODT) 0,36 (NTD) 2,64 (MNC) 2,41 (LUA*)	Tân Tạo A	Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 34/BCI/2008 do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bình Chánh lập ngày 16/10/2008	- Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội Khu Trung tâm dân cư Tân Tạo - Khu A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP HCM; - Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về sửa đổi, bổ sung QĐ số 1254/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của TTCP về chấp thuận đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội Khu Trung tâm dân cư Tân Tạo - khu A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TPHCM; - Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM; - Văn bản số 3240/UBND-ĐTMT ngày 27/06/2016 của UBND TP về công nhận Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh làm chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội Khu Trung tâm dân cư Tân Tạo - Khu A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> - Ngày 08/4/2019, TTg CP ban hành QĐ số 377/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung QĐ số 1254/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của TTg CP về chấp thuận đầu tư Dự án ĐTXD HTKT và HTXH Khu Trung tâm dân cư Tân Tạo - khu A, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM. - Ngày 04/10/2019, UBND TP ban hành QĐ số 4290/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính BT, HT, TĐC và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của dự án. - Ngày 22/10/2019, UBND quận Bình Tân ban hành QĐ số 5335/QĐ-UBND về phê duyệt giá bán căn hộ phục vụ tái định cư trong dự án. - Ngày 06/12/2019, UBND quận Bình Tân ban hành QĐ số 8075/UBND về phê duyệt chính sách số 1494/CSBT-HDBT ngày 03/12/2019 của Hội đồng BT, HT, TĐC dự án; QĐ THĐ; QĐ phê duyệt phương án BT, HT, TĐC dự án. - Tiến độ giải phóng mặt bằng: tính đến thời điểm hiện nay Chủ đầu tư dự án đã thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng như sau: + Diện tích đã bồi thường: 219,86ha, chiếm tỷ lệ 66,63%; + Diện tích chưa bồi thường: khoảng 81,74ha, chiếm tỷ lệ 24,77%; + Diện tích đất kênh, rạch và đường giao thông do nhà nước trực tiếp quản lý khoảng 28,37ha, chiếm tỷ lệ 8,60%.
<b>II</b>	<b>Công trình, dự án kế hoạch sử dụng đất năm 2017 (01 công trình, dự án)</b>									
<b>1</b>	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
<b>1.1</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
<b>1.2</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
<b>1.2.1</b>	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.2</b>	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.3</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>									
2	Xây dựng cầu mới Tân Kỳ - Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	1,59 (DGT)	0,48 (DGT)	0,20	0,05 (TMD) 0,07 (ODT) 0,08 (MNC)	Bình Hưng Hòa	Theo bản đồ hiện trạng do công ty TNHH Dịch vụ, khảo sát địa chất và đo đạc bản đồ Quan San lập ngày 14/10/2016 theo Hợp đồng số 33/HĐKT ký ngày 07/10/2016	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11/10/2022 của HĐND TP về điều chỉnh, giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM; - Văn bản số 1425/UBND-ĐA ngày 20/4/2020 của UBND TP về giải quyết một số vấn đề cấp bách của công trình xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý; - Văn bản số 4959/UBND-ĐA ngày 08/9/2016 của UBND TP về đầu tư xây dựng cầu tạm và cầu mới Tân Kỳ Tân Quý, quận Bình Tân.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> - Ngày 21/9/2022, UBND TP có QĐ số 3171/QĐ-UBND về dừng, chấm dứt triển khai dự án Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ - Tân Quý theo hình thức hợp đồng BOT để chuyển sang đầu tư công dự án Xây dựng mới cầu Tân Kỳ - Tân Quý, quận Bình Tân. Dự án đã được HĐND TP phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 40/NQ-HĐND ngày 11/10/2022. - Ngày 06/3/2023, Sở QH-KT có VB số 692/SQHKT-QHKV2 kiến nghị UBND TP chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch đối với ranh dự án ĐTXD cầu Tân Kỳ - Tân Quý làm cơ sở triển khai dự án theo quy định.
<b>III</b>	<b>Công trình, dự án kế hoạch sử dụng đất năm 2018 (02 công trình, dự án)</b>									
<b>1</b>	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
<b>1.1</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
<b>1.2</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
<b>1.2.1</b>	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.2</b>	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.3</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>									
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước của dự án Phát triển mạng cấp 1 tuyến Nguyễn Cửu Phú (Võ Văn Vân - Nguyễn Văn Linh)	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn trách nhiệm hữu hạn một thành viên	0,24 (DTL)		0,09	0,03 (DGT) 0,06 (ODT)	Tân Tạo	Bản vẽ bình đồ tuyến do công ty Cổ phần Tư vấn cấp thoát nước và Môi trường thiết kế	- Nghị quyết 170/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của HĐND TP về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND TP về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP HCM; - Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 5169/QĐ-SGTVT ngày 6/10/2016 của Sở GT-VT TP HCM về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Phát triển mạng cấp 1 tuyến Nguyễn Cửu Phú (Võ Văn Vân - Nguyễn Văn Linh).	<b>Tiến độ thực hiện:</b> UBND quận Bình Tân đã ban hành KH và TB THĐ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng. Ngày 19/8/2022, UBND TP đã ban hành QĐ số 2804/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính BT, HT của dự án. UBND quận Bình Tân đã ban hành QĐ THĐ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng.
4	Trường tiểu học Bình Hưng Hòa A (khu phố 12)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	1,44 (DGD)		1,44	0,62 (HNK) 0,06 (DGT) 0,76 (ODT) 0,15 (LUA*)	Bình Hưng Hòa A	Bản đồ vị trí số 43973/GĐ/TNMT ngày 4/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP HCM (Số hợp đồng:10/HĐĐV-QH2019)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND TP về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP HCM; - Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 của HĐND TP về thông qua Danh mục dự án thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn TP HCM; - Nghị Quyết số 20/NQ-HĐND ngày 9/12/2015 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP;	<b>Tiến độ thực hiện:</b> - UBND quận Bình Tân đã ban hành KH và TB THĐ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng; Ngày 31/8/2022, UBND TP ban hành QĐ số 2945/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính BT, HT của dự án. - Ngày 08/12/2022, UBND quận Bình Tân ban hành QĐ số 6254/QĐ-UB về phê duyệt Chính sách BT, HT, TĐC của dự án. UBND quận Bình Tân đã ban hành QĐ THĐ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng. Hiện nay, đang thực hiện công tác bồi thường và thi công theo tiến độ bàn giao mặt bằng; Dự kiến hoàn tất bàn giao mặt bằng trong năm 2024.

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (VB chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)	Ghi chú
					Diện tích	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án kế hoạch sử dụng đất năm 2019 (03 công trình, dự án)</b>									
<b>1</b>	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
<b>1.1</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
<b>1.2</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
<b>1.2.1</b>	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.2</b>	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.3</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>									
5	Đầu tư hạ tầng, trường học, công viên cây xanh trong phạm vi nghĩa trang Bình Hưng Hòa - Giai đoạn 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,31 (TSC) 1,47 (DGD) 0,26 (TON) 0,30 (TIN) 0,29 (ODT)	0,01 (TSC)	0,30 1,47 0,26 0,30 0,29	0,12 (ODT) 0,18 (NTD) 0,10 (DGT) 0,07 (ODT) 1,30 (NTD)	Bình Hưng Hòa A	Bản đồ vị trí số 81/TNMT ngày 17/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP HCM (Số hợp đồng: 36/2024/HĐ-BQLĐA)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND TP về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hạ tầng, trường học, công viên cây xanh trong phạm vi nghĩa trang Bình Hưng Hòa - Giai đoạn 3; - Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 7/4/2022 của HĐND TP về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn; - Nghị quyết số 33/NQ-HĐND 07/12/2018 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> - Ngày 12/7/2023, HĐND TP ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hạ tầng, trường học, công viên cây xanh trong phạm vi nghĩa trang Bình Hưng Hòa - Giai đoạn 3; - Thực hiện chỉ đạo của UBND quận Bình Tân, Ban BT-GPMB đã triển khai thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm với tổng số hộ bị ảnh hưởng là 21.569 hộ. Từ ngày 01/01/2023 đến nay, thân nhân đã thực hiện kê khai đối với 686 hộ thuộc dự án giai đoạn 3, lũy kế đến nay là 6.206 hộ, tỷ lệ 28,77%; Từ ngày 01/01/2023 đến nay, thân nhân đã thực hiện bốc mộ, di dời đối với 461 hộ thuộc dự án giai đoạn 3, lũy kế bốc và di dời đến nay 4.580 hộ, đạt tỷ lệ 21,23% (Theo BC số 2982/BC-BBT ngày 09/6/2023 của Ban BT-GPMB quận Bình Tân). Trong đó: 0,02 ha (0,01 HNK; 0,01 DGT) trùng với dự án BT, GPMB để XD đường Tân Kỳ - Tân Quý
6	Trường Tiểu học Triệu Quang Phục (0,04 ha thuộc lộ giới đường giao thông)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	1,46 (DGD)		1,46	0,04 (LUA*) 1,45 (ODT) 0,01 (DGT)	Bình Hưng Hòa	Bản đồ vị trí số 9468. ĐĐ/GĐ-TNMT ngày 10/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP HCM (Số hợp đồng: 198/2018/HĐ-BQLĐT)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND TP về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP HCM; - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 1408/QĐ-SXD-TDDA ngày 12/8/2022 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng Xây dựng mới trường Tiểu học Triệu Quang Phục, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân; - Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Triệu Quang Phục, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân;	<b>Tiến độ thực hiện:</b> UBND quận Bình Tân đã ban hành KH và THĐ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng. Ngày 19/7/2023, UBND TP ban hành QĐ số 2949/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính BT, HT của dự án. Hiện nay, UBND quận Bình Tân đã ban hành QĐ THĐ đối với các TH bị ảnh hưởng, đang thực hiện công tác bồi thường; Đang thi công theo tiến độ bàn giao mặt bằng, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024.
7	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,44 (DGD)		0,44	0,12 (NTS) 0,32 (ODT)	An Lạc	Bản đồ vị trí số 69463/CN-TNMT được Sở Tài nguyên và Môi trường TP HCM duyệt ngày 15/9/2022 (Số hợp đồng: 193/2018/HĐ-BQLĐT)	- Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 1); - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND TP về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP HCM; - Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn TP HCM.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> Ngày 13/02/2020, UBND quận Bình Tân ban hành KH số 79/KH-UBND về THĐ, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và đã ban hành TB THĐ đối với 08 thửa đất (02 hộ) bị ảnh hưởng trong dự án; Ngày 23/6/2022, UBND TP ban hành QĐ số 2135/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính BT, HT của dự án. Hiện nay, đang thực hiện công tác bồi thường; dự kiến khởi công công trình trong năm 2024.
<b>V</b>	<b>Công trình, dự án kế hoạch sử dụng đất năm 2020 (03 công trình, dự án)</b>									
<b>1</b>	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
<b>1.1</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
<b>1.2</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
<b>1.2.1</b>	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.2</b>	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.3</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>									
8	Trường Tiểu học Trần Tế Xương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	1,12 (DGD)		1,12	0,33 (HNK) 0,35 (TMD) 0,06 (DGT) 0,38 (ODT)	Bình Trị Đông	Bản đồ vị trí số 9488. ĐĐ/GĐ-TNMT ngày 21/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP HCM (Số hợp đồng: 193/2018/HĐ-BQLĐT)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND TP về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP HCM; - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 7845/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Trần Tế Xương, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân;	<b>Tiến độ thực hiện:</b> UBND quận Bình Tân đã ban hành KH THĐ, điều tra, đo vẽ hiện trạng và đã phát TB THĐ cho từng hộ dân bị ảnh hưởng; Ngày 11/6/2021, UBND TP ban hành QĐ số 2113/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính BT, HT của dự án. Ngày 18/10/2022, UBND quận Bình Tân ban hành QĐ số 5164/QĐ-UB về phê duyệt Chính sách BT, HT, TĐC của dự án. UBND quận Bình Tân đã ban hành QĐ THĐ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng. Hiện nay, đang thực hiện công tác bồi thường. Dự kiến sẽ nhận mặt bằng và khởi công công trình trong năm 2024.
9	Trường Tiểu học Thoại Ngọc Hầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,54 (DGD)		0,54	0,03 (HNK) 0,06 (DGT) 0,45 (ODT)	Bình Trị Đông	Bản đồ vị trí số 9486 ĐĐ/GĐ-TNMT ngày 24/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP HCM (Số hợp đồng: 193/2018/HĐ-BQLĐT)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND TP về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP HCM; - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 7882/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Thoại Ngọc Hầu, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân;	<b>Tiến độ thực hiện:</b> - UBND quận Bình Tân đã ban hành KH THĐ, điều tra, đo vẽ hiện trạng và TB THĐ cho từng hộ dân bị ảnh hưởng; Ngày 19/8/2022, UBND TP ban hành QĐ số 2802/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính BT, HT của dự án. - Ngày 27/12/2022, UBND quận Bình Tân ban hành QĐ số 7363/QĐ-UB về phê duyệt Chính sách BT, HT, TĐC của dự án. UBND quận Bình Tân đã ban hành QĐ THĐ đối với các trường hợp bị ảnh hưởng. Hiện nay, đang thi công theo tiến độ bàn giao mặt bằng; Dự kiến hoàn tất bàn giao mặt bằng trong năm 2024.

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (VB chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)	Ghi chú
					Diện tích	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2	<b>Công trình, dự án cấp huyện</b>									
2.1	<b>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; Công trình, dự án cần giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</b>									
10	Nhà ở xã hội - Chung cư Tanimex	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	1,99 (ODT)	1,99 (ODT)			Bình Hưng Hòa	Thửa số 903, tờ bản đồ số 9, 26	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND TP về điều chỉnh Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 9/2/2018 của UBND TP về chấp thuận đầu tư dự án Nhà ở xã hội - Chung cư Tanimex tại phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân do Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình làm chủ đầu tư;</li> <li>Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 9/2/2018 của UBND TP về chấp thuận đầu tư dự án Nhà ở xã hội - Chung cư Tanimex tại phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân do Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình làm chủ đầu tư;</li> <li>Quyết định 491/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của UBND quận Bình Tân về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà lưu trú công nhân thuộc khu dân cư phụ trợ Khu công nghiệp Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân.</li> </ul>	<p><i>Loại đất hiện trạng để nghị chuyển mục đích: Đất khu dân cư phụ trợ Khu công nghiệp Tân Bình (nhà lưu trú công nhân); Mục đích sử dụng: Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội - Chung cư Tanimex.</i></p> <p><b>Tiến độ thực hiện:</b> Hiện nay chủ đầu tư dự án đang thực hiện các thủ tục pháp lý để xin giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.</p>
VI	<b>Công trình, dự án kế hoạch sử dụng đất năm 2021 (01 công trình, dự án)</b>									
1	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
1.1	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
1.2	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
1.2.1	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
1.2.2	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
1.2.3	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>									
11	Khu đất thanh toán cho hợp đồng BT dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa (Quốc lộ 1) tại số 582 Kinh Dương Vương	Liên doanh nhà đầu tư Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư HNS Việt Nam - Công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest- Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Ái	1,23 (ODT)		1,23	1,23 (DSK)	An Lạc	Thửa số 46, tờ bản đồ số 51	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông báo số 493/TB-VP ngày 10/6/2021 của Văn phòng UBND TP về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND TP Lê Hoà Bình tại cuộc họp giải quyết khó khăn, vướng mắc dự án Đầu tư xây dựng đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao Gò Dưa - Quốc lộ 1;</li> <li>Thông báo số 32/TB-VP ngày 19/01/2021 của Văn phòng UBND TP về Kết luận của Chủ tịch UBND TP, Trưởng Ban chỉ đạo 167 Nguyễn Thành Phong tại cuộc họp Ban chỉ đạo 167 tháng 01 năm 2021;</li> <li>Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM;</li> <li>Thông báo số 611/TB-VP ngày 12/8/2015 của UBND TP và kết luận của Thường trực UBND TP về đề xuất khu đất thanh toán cho Hợp đồng BT dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa (Quốc lộ 1).</li> </ul> <p><i>Việc xác định chủ đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định trước khi thực hiện thủ tục sử dụng đất.</i></p>	<p><b>Tiến độ thực hiện:</b> - Ngày 10/6/2021, VP UBND TP ban hành TB số 493/TB-VP về Kết luận của PCT UBND TP Lê Hoà Bình tại cuộc họp giải quyết khó khăn, vướng mắc dự án ĐTXD đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao Gò Dưa - QL.1; Qua đó, PCT UBND TP kết luận chỉ đạo như sau: “2. Về quỹ đất thanh toán Hợp đồng BT: Giao Sở TNMT khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất và dự thảo văn bản của UBND TP trình TTG CP về quỹ đất thanh toán Hợp đồng BT (05 khu đất) theo đúng quy định tại ND số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của CP; hoàn thành trước ngày 18/6/2021”.</p> <p>- Ngày 9/7/2021, Sở TNMT có VB số 5188/STNMT-TTPTQĐ về việc sử dụng 05 khu đất để thanh toán Hợp đồng BT dự án ĐTXD đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa - QL.1, TP.Thủ Đức; Qua đó, kiến nghị UBND TP: “<i>Báo cáo TTG CP về chủ trương sử dụng 05 khu đất để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án XD đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa – QL.1, TP.Thủ Đức (trong đó có Khu đất tại số 582 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân, với diện tích 12.240,3 m2)</i>”. Ngày 18/02/2022, UBND TP có CV số 500/UBND-ĐA gửi Thủ tướng Chính phủ về quỹ đất thanh toán hợp đồng BT dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến kết nối từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao thông Gò Dưa - Quốc Lộ 1.</p>
VII	<b>Công trình, dự án kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (08 công trình, dự án)</b>									
1	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
1.1	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
1.2	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
1.2.1	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
1.2.2	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
1.2.3	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>									
12	Cải tạo Sông Đập quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	3,82 (DTL)	0,97 (DTL)	2,85	0,08 (HNK) 0,48 (SKC) 0,46 (DGT) 1,81 (ODT) 0,02 (DSK) 0,05 (LUA*)	Tân Tạo A	Bản đồ vị trí số 710619/XDR -TNMT ngày 25/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Số hợp đồng: 59/2019/HĐ-BQLĐT)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương;</li> <li>Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND TP về điều chỉnh, giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;</li> <li>Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 của HĐND TP về thông qua Danh mục dự án thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn TP HCM;</li> <li>Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM;</li> <li>Quyết định số 6280/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2018 của Sở GTVT về phê duyệt dự án đầu tư.</li> </ul>	<p><b>Tiến độ thực hiện:</b> Ngày 11/6/ 2020, UBND quận Bình Tân đã ban hành KH số 307/KH-UBND về THĐ, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, điều tra xã hội học của dự án. UBND quận ký ban hành KH và TB THĐ đối với 78 thửa đất bị ảnh hưởng trong dự án. Ban BT- GPMB đã thực hiện xong công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm HT để tiến hành các thủ tục THĐ.</p> <p>Hiện nay, Ban BT- GPMB đang trình Hội đồng BT Quận thông qua chứng thư, hệ số giá BT, HT, TĐC.</p> <p><i>Trong đó: 0,02 ha (0,01 ODT; 0,01 DGT) trùng với ranh dự án Lắp đặt tuyến ống cấp nước của dự án Phát triển mạng cấp 1 tuyến Nguyễn Cửu Phú.</i></p>
13	Nâng cấp, mở rộng đường Lâm Hoàn, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,75 (DGT)	0,32 (DGT)	0,43	0,07 (LUA) 0,04 (SKC) 0,32 (ODT)	An Lạc	Bản đồ vị trí 44048/GĐ-TNMT đã được Sở TNMT duyệt ngày 06/5/2021 (Bản đồ do Công ty TNHH DV Tư vấn Thiết kế và XD Mạnh Tuyên lập theo Hợp đồng số 32/2021/HĐ-BQLDA)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương;</li> <li>Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND TP về điều chỉnh, giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;</li> <li>Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM;</li> <li>Quyết định số 5232/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2019 của Sở GT-VT về phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường Lâm Hoàn, phường An Lạc, quận Bình Tân.</li> <li>Quyết định số 1260/QĐ-SGTVT ngày 15/11/2023 của Sở GT-VT về phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Lâm Hoàn, phường An Lạc, quận Bình Tân.</li> </ul>	<p><b>Tiến độ thực hiện:</b> Ngày 29/10/2019, Sở GTVT đã ban hành QĐ số 5232/QĐ-SGTVT về phê duyệt dự án đầu tư. Dự kiến khởi công trong năm 2024 (nếu được bàn giao mặt bằng).</p>

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (VB chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)	Ghi chú
					Diện tích	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
14	Trường Tiểu học Lê Hữu Trác (0,14 ha thuộc lộ giới đường giao thông)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	1,26 (DGD)		1,26	0,66 (HDK) 0,21 (SKC) 0,34 (ODT) 0,05 (NTD) 1,29 (LUA*)	Bình Hưng Hòa A	Bản đồ vị trí số 9466.ĐĐ/GĐ-TNMT ngày 31/5/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Số hợp đồng:195/2018/HĐ-BQLĐT)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết 203/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND TP về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Lê Hữu Trác, quận Bình Tân; - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 7879/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Lê Hữu Trác, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân;	<b>Tiến độ thực hiện:</b> UBND quận Bình Tân đã công bố KH THĐ, điều tra, đo vẽ HT và đã phát TB THĐ cho từng hộ dân bị ảnh hưởng; Ban BT, GPMB quận Bình Tân đang tiến hành điều tra HT, đo vẽ nhà, đất. Hiện nay, đang tổ chức đấu thầu xây lắp và thực hiện công tác BT.
15	Trường THCS Tôn Đức Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,78 (DGD)		0,78	0,10 (HDK) 0,07 (CLN) 0,02 (DGT) 0,03 (DTL) 0,56 (ODT)	Bình Trị Đông	Một phần thửa 82, tờ bản đồ số 109; Tron thửa 80, 81, một phần thửa 78, 79, một phần đường giao thông, tờ bản đồ số 110; Một phần thửa 1, 14 đến 17, 39, 40, 42, 35 đến 38, tron thửa 18 đến 34, một phần đường giao thông, tờ bản đồ số 130 (TL-2005)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết 205/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND TP về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trường THCS Tôn Đức Thắng, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân; - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 7886/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường THCS Tôn Đức Thắng, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân;	<b>Tiến độ thực hiện:</b> UBND quận Bình Tân đã công bố KH THĐ, điều tra, đo vẽ HT và đã phát TB THĐ cho từng hộ dân bị ảnh hưởng; Ban BT- GPMB quận Bình Tân đang tiến hành điều tra HT, đo vẽ nhà, đất. Dự án đã được UBND TP phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất tại QĐ số 2110/QĐ-UBND ngày 11/ 6/2021. Hiện nay, đang tổ chức đấu thầu xây lắp và thực hiện công tác BT.
16	Trường Tiểu học Trần Nhân Tông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	1,28 (DGD)		1,28	0,20 (HDK) 1,08 (SKC)	Bình Trị Đông A	Bản đồ vị trí số 43981 GĐ/TNMT ngày 6/5/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Số hợp đồng:192/2018/HĐ-BQLĐT)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết 204/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND TP về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Nhân Tông, quận Bình Tân; - Nghị quyết số 33/NQ-HĐND 07/12/2018 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 7878/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Trần Nhân Tông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> - UBND quận Bình Tân đã ban hành KH THĐ (KH số 468/KH-UBND ngày 08/ 8/2019), thành lập Hội đồng BT theo QĐ số 5684/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 và đã ban hành TB THĐ đối với các TH bị ảnh hưởng trong dự án; - Ban BT- GPMB quận Bình Tân đã tiến hành khảo sát kiểm đếm, đo vẽ HT nhà đất và thu thập hồ sơ pháp lý. UBND phường Bình Trị Đông A đã xác nhận tờ khai của hộ dân. Hiện nay, đang tổ chức đấu thầu xây lắp và thực hiện công tác BT.
17	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	1,39 (DGD)		1,39	0,33 (HDK) 0,02 (SKC) 0,15 (DGT) 0,86 (ODT) 0,03 (NTD) 0,25 (LUA*)	Bình Trị Đông	Bản đồ vị trí số 9485.ĐĐ/GĐ-TNMT ngày 21/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Số hợp đồng: 159/2018/HĐ-BQLĐT)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết 202/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND TP về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Hai Bà Trưng, quận Bình Tân; - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Nghị quyết số 33/NQ-HĐND 07/12/2018 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 7880/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Hai Bà Trưng, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> UBND quận Bình Tân đã ban hành KH và TB THĐ; Ban BT, GPMB quận Bình Tân đã tiến hành điều tra HT và hướng dẫn hộ dân kê khai lập hồ sơ BT, HT. Hiện nay, đang tổ chức đấu thầu xây lắp và thực hiện công tác BT.
18	Trường Tiểu học Bình Trị Đông (khu phố 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,77 (DGD)		0,77	0,25 (SKC) 0,06 (DGT) 0,46 (ODT) 0,77 (LUA*)	Bình Trị Đông	Bản đồ vị trí số 44004 GĐ/TNMT ngày 4/10/2019 của Trung tâm kiểm định bản đồ và tư vấn Tài nguyên Môi trường (Số hợp đồng:199/HĐĐDV-QH2019)	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết 201/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND TP về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Trị Đông (khu phố 6), quận Bình Tân; - Nghị Quyết số 20/NQ-HĐND ngày 9/12/2015 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP; - Quyết định số 7888/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND quận Bình Tân về phê duyệt dự án đầu tư công trình Xây dựng mới trường Trường tiểu học Bình Trị Đông (khu phố 6), phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> UBND quận Bình Tân đã thành lập Hội đồng BT theo QĐ số 3529/QĐ-UBND ngày 17/7/ 2019, đã ban hành KH và thông báo THĐ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng; Ban BT- GPMB quận Bình Tân đã tiến hành điều tra hiện trạng, đo vẽ nhà, đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng. Hiện nay, đang tổ chức đấu thầu xây lắp và thực hiện công tác bồi thường.
19	Cải tạo rạch Ông Búp, quận Bình Tân	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân	8,11 (DTL)	0,28 (DTL)	1,36	0,08 (HDK) 0,03 (SKC) 0,51 (DGT) 0,74 (ODT)	Bình Trị Đông A	Bình đồ ranh dự án dự kiến do Công ty TNHH - MTV - TV- TK - XD - ĐĐ Thành Phát lập năm 2023	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND TP về điều chỉnh, giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh; - Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 1156/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 30/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về duyệt Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho dự án Cải tạo rạch Ông Búp trên địa bàn quận Bình Tân.	<b>Tiến độ thực hiện:</b> - Dự án có tổng 502 trường hợp bị thu hồi đất. Trong đó: 37 trường hợp giải tỏa toàn bộ (31 trường hợp có nhà, 06 trường hợp đất trống), 465 trường hợp giải tỏa một phần (375 trường hợp có nhà, 90 trường hợp đất trống). - Ngày 22/3/2023, Sở TN&MT ban hành QĐ số 242/QĐ-STNMT-BTTĐC về phê duyệt điều chỉnh Dự án BT-GPMB và TĐC dự án cải tạo Rạch Ông Búp trên địa bàn quận Bình Tân. - Ngày 28/3/2024, Hội đồng Bồi thường dự án ban hành Chính sách số 311/CS-HĐBT về BT-GPMB và TĐC của dự án và đã được UBND quận Bình Tân phê duyệt theo QĐ số 2095/QĐ-UBND ngày 28/3/2024. - Hiện nay, Ban BT-GPMB quận Bình Tân đang hoàn chỉnh phương án chi tiết, tổ chức công bố và vận động người dân nhận tiền và bàn giao mặt bằng thi công dự án. Dự kiến thời gian hoàn thành đến 31/12/2025.

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (VB chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)	Ghi chú
					Diện tích	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>VIII</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 (11 công trình, dự án)</b>									
<b>1</b>	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>									
<b>1.1</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>									
<b>1.2</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>									
<b>1.2.1</b>	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.2</b>	<b>Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất</b>									
<b>1.2.3</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>									
20	Xây dựng mới trường Trung học phổ thông Bình Trị Đông B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	1,85 (DGD)		1,85	0,56 (HNK) 1,15 (TMD) 0,10 (DGT) 0,04 (DTL)	Bình Trị Đông B	Bản đồ HTVT do Công ty TNHH DV Tư vấn Thiết kế và XD Mạnh Tuyền lập ngày 11/10/2023 theo Hợp đồng số 72Đ/2020	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND TP về thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn TP HCM; - Nghị quyết 158/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của HĐND TP về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Trường THPT Bình Trị Đông B, quận Bình Tân.	
21	Mở rộng Trường Tiểu học An Lạc 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,85 (DGD)	0,71 (DGD)	0,14	0,14 (ODT)	An Lạc A	Bản đồ HTVT do Công ty TNHH DV Tư vấn Thiết kế và XD Mạnh Tuyền lập ngày 12/7/2023 theo Hợp đồng số 175Đ/2023	- Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn Ngân sách địa phương; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND TP về thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn TP HCM; - Nghị quyết 191/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND TP về chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Trường Tiểu học An Lạc 3, quận Bình Tân;	
			0,10 (DGT)		0,10	0,08 (DGD) 0,02 (ODT)				
22	Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	0,36 (DGT)		0,36	0,36 (DRA)	Bình Hưng Hòa	Bản đồ vị trí do Trung tâm Đo đạc bản đồ lập ngày 24/11/2023 theo Hợp đồng số 132146/TTĐĐBĐ-VPTT (CS1)	- Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND TP về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương; - Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND TP về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 1); - Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND TP về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn). - Công văn số 982/STNMT-QLĐ ngày 29/01/2024 của Sở TN&MT về giao đất bổ sung để mở rộng đường giao thông khu vực tiếp giáp bãi rác Gò Cát thuộc dự án Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên;	
23	Dự án xây dựng đường Lê Văn Quới nối dài (đoạn từ đường Mã Lò ra đường Quốc lộ 1A)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	2,94 (DGT)	0,03 (DGT)	0,22	0,22 (ODT) 0,08 (LUA*)	Bình Hưng Hòa A	Binh đồ giải phóng mặt bằng PT-07, mã hồ sơ 1.25 tháng 8/2018 do Công ty TNHH tư vấn thiết kế B.R lập	- Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND TP về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP.HCM; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của TP.HCM; - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP.HCM; - Công văn số 4929/UBND-DA ngày 26/8/2024 của UBND TP về dự án đường Lê Văn Quới nối dài trên địa bàn quận Bình Tân; - Quyết định số 1116/QĐ-SGTVT ngày 04/9/2024 của Sở GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng đường Lê Văn Quới nối dài (đoạn từ đường Mã Lò ra đường Quốc lộ 1A), quận Bình Tân;	
				0,15 (DGT)	2,54	0,65 (HNK) 0,19 (CLN) 0,88 (SKC) 0,77 (ODT) 0,05 (NTD) 0,08 (LUA*)	Bình Trị Đông A			
24	Lắp đặt hệ thống cống trên kênh Liên Xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	7,54 (DGT)	1,87 (DGT)	3,68	0,30 (HNK) 0,02 (CLN) 0,07 (TMD) 0,15 (SKC) 0,01 (DGD) 0,53 (DTL) 2,56 (ODT) 0,01 (TON) 0,03 (NTD) 0,07 (LUA*)	Bình Trị Đông	Bản vẽ thỏa thuận ranh dự án trên nền QH CTXD đô thị tỷ lệ 1/2000 do Liên danh Công ty TNHH TV XD Cao Cường và Công ty TNHH Đầu tư - Tư vấn - Xây dựng lập tháng 8/2024	- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND TP về giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh các dự án.	
						0,03 (HNK) 0,04 (SKC) 0,35 (DTL) 1,07 (ODT) 0,07 (LUA*)				
25	Nâng cấp, mở rộng đường Số 1 nối dài (đoạn từ đường số 2 đến đường Liên khu 4-5), phường Bình Hưng Hòa B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,64 (DGT)	0,13 (DGT)	0,51	0,25 (HNK) 0,26 (ODT) 0,25 (LUA*)	Bình Hưng Hòa B	Bản đồ vị trí số 9482.ĐĐ/GĐ -TNMT ngày 24/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Số hợp đồng: 59/2019/HĐ-BQLĐT)	- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND TP về giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh các dự án.	
26	Nâng cấp, mở rộng đường số 24A nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,23 (DGT)	0,08 (DGT)	0,15	0,15 (ODT)	Bình Trị Đông B	Bản đồ vị trí số 9481.ĐĐ/GĐ -TNMT ngày 21/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Số hợp đồng: 15/2019/HĐ-BQLĐT)	- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND TP về giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh các dự án. - Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 5/7/2017 của UBND TP về phê duyệt chủ trương đầu tư.	

STT	Hạng mục	Tên chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (VB chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc QĐ giao vốn)	Ghi chú
					Diện tích	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
27	Nâng cấp, mở rộng đường Trương Phước Phan (đoạn từ Ấp Chiến Lược đến Tỉnh lộ 10)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	0,47 (DGT)	0,29 (DGT)	0,18	0,18 (ODT)	Bình Trị Đông	Bản đồ vị trí số 9483 ĐĐ/GĐ-TNMT được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh duyệt ngày 21/6/2019 (Do CN Công ty TNHH Nhứt Thành Tân Xi Nghiệp Tư Vấn Xây Dựng lập theo hợp đồng số: 16/2019/HD-BQLĐT)	- Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND TP về giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh các dự án. - Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 5/7/2017 của UBND TP về phê duyệt chủ trương đầu tư.	
28	Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	2,29 (DGT)	0,79 (DGT)	1,50	0,03 (SKC) 0,15 (DTT) 0,06 (DTL) 1,22 (ODT) 0,04 (TSC) 0,06 (LUA*)	An Lạc	Bản đồ vị trí số 43985/GĐ-TNMT ngày 30/5/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (Số hợp đồng: 50/2019/HD-BQLĐT)	- Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 của HĐND TP về thông qua Danh mục dự án thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn TP HCM; - Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND TP về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn TP HCM; - Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND TP về giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh các dự án.	
29	Xây dựng cầu vượt bằng thép tại nút giao ngã tư Bốn Xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	2,05 (DGT)	0,45 (DGT)	0,22	0,22 (ODT) 0,02 (LUA*)	Bình Hưng Hòa A	Một phần thửa 21, 22, 24-33 tờ bản đồ số 295; Một phần thửa 71-73 tờ bản đồ số 293; Một phần thửa 19-25, 46 tờ bản đồ số 294	- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM; - Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND TP về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn TP HCM;	
				0,48 (DGT)	0,90	0,19 (SKC) 0,70 (ODT) 0,01 (DKV) 0,03 (LUA*)	Bình Trị Đông	Một phần thửa 1-14, 48-65 tờ bản đồ số 19, 20		
<b>2</b>	<b>Công trình, dự án cấp huyện</b>									
<b>2.1</b>	<b>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; Công trình, dự án cần giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</b>									
30	Dự án Khu nhà ở Ánh trăng giữa trung tâm Thành phố (Moonlight Centre Point)	Công ty Cổ phần Địa ốc Vĩnh Tiến	1,91 (ODT) 0,03 (DGT)	1,78 (ODT) 0,03 (DGT)	0,13	0,13 (DGT)	Bình Trị Đông B	Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc bản đồ lập ngày 04/8/2020 theo hợp đồng số 106732/TTĐĐBĐ-CNHM	Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 27/7/2024 của UBND TP về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu: ngày 27/7/2024).	

Ghi chú: - Diện tích các công trình, dự án mới là dự kiến; sẽ được xác định đo đạc chính xác khi thực hiện các thủ tục thu hồi, giao đất.

- (LUA\*): đây là phần diện tích theo kiểm kê hiện trạng năm 2019 do người dân sử dụng không còn đất trồng lúa nhưng về mặt pháp lý trên GCN QSDĐ của người dân vẫn còn ghi nhận là đất trồng lúa và sẽ không tính vào tổng diện tích tự nhiên của quận.







